



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Pham Hung Chinh
Last Middle First

Current Address M 3/65, K. 3, P. Tân Tiến, Biên Hòa / Đồng Nai

Date of Birth 5-27-37 Place of Birth Hải Phòng

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6-28-75 To 12-20-75

3. SPONSOR'S NAME: Phạm Văn Hiến
Name

ai cấp hộ này
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>Phạm Văn Hiến</u>	<u>Cousin</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 9/88

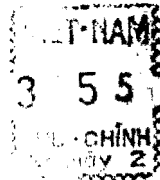
5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Pham Hung Chinh
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Nguyễn Thị Yvân	1946	Wife
Phạm Hùng Thế Hùng	1966	Son
" Thị Kim Diệp Thủy	1968	Daughter
" Hùng Thanh Hòa	1971	Son
" Hùng Huy Hoàng	1973	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Nguyễn Thị Mười
M. 3/5 Khóm 3 phường Tân Tiến
T.P. Biên-Hoà - Tỉnh Đồng-Nai
Việt-Nam



R

№ 2 8 6

AUG 02 1986

TO: THUC MINH THO

P.O. BOX 5435

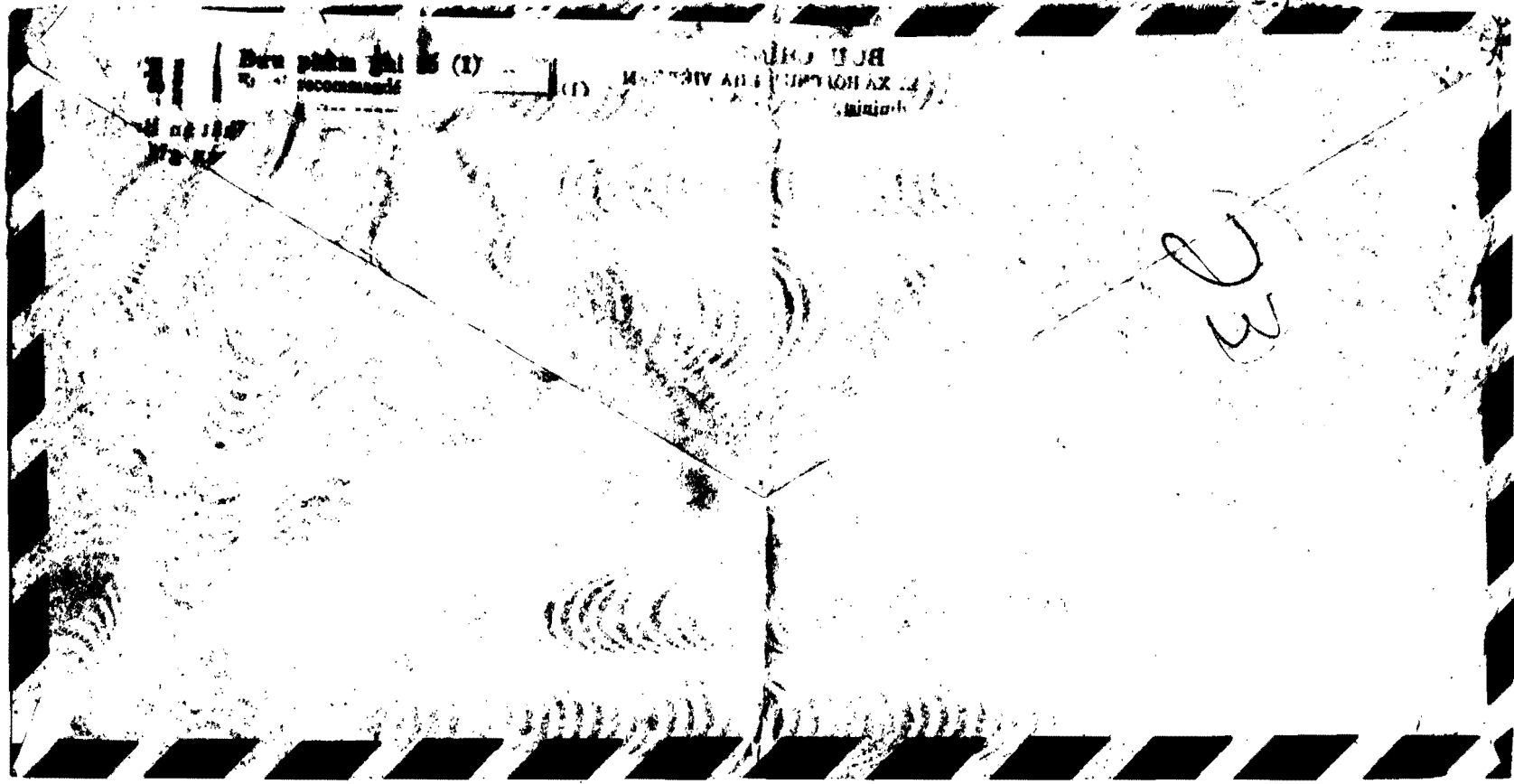
ARLINGTON VA 22205-0635

USA



PAR AVION - VIA AIR MAIL





Đến phần (1) (1)
phần (1) (1)
phần (1) (1)

Đến phần (1) (1)
phần (1) (1)
phần (1) (1)

23

Biên Hòa 15-3-1988

Bà Khúc Minh -chở mền

Gia đình chúng tôi rất sung sướng nhận được thư phúc đáp của Bà đề ngày 30-12-1986.

Gia đình chúng tôi vui mừng nhận được thư và mẫu đơn Bà gửi. theo lời chỉ dẫn của Bà chúng tôi đã lập 2 hồ sơ, một hồ sơ gửi sang địa chỉ ở Thái Lan; một hồ sơ gửi đến Bà mong Bà giúp đỡ, theo dõi và lập thủ tục hồ giúp chúng tôi. Hồ sơ gồm có:

1 đơn mẫu in sẵn đã điền vào chỗ trống

1. Chứng thư hôn-thức (Chỉnh + Mũi)

6 khai sinh của 6 người:

- Phạm Hùng Chinh - Nguyễn Thị Mười

- Phạm Hùng Thế Huy - Phạm Thị Kim Diệp Thuý

- Phạm Hùng Thanh Hoài - Phạm Hùng Huy Hoàng

6 tấm ảnh của 6 người có đề chữ ở mặt sau.

5 photocopy căn cước của 5 người lớn.

1 giấy ra trường học tập cải tạo (bản sao đơn)

1 giấy photocopy chứng nhận đã (mấy) học tập cải tạo dài ngày.

Khi Bà nhận được hồ sơ này, chúng tôi
mong nhận được thư báo tin của Bà, để
gia đình chúng tôi an tâm hơn đời.

Xin Bà nhận ở chúng tôi lời cảm ơn
khan thành. Xin ơn trên phù hộ và ban
nhiều ơn phúc lành cho Bà và gia đình.
Chúng tôi mong chóng đến ngày gặp Bà
để tỏ lòng hôn hoan và biết ơn.

Biên Hòa, ngày 15. 3. 1988

Kính thư



Nguyễn Thị Mười

Địa chỉ:

Nguyễn Thị Mười

M. 3/55 Khóm 3.

P. Tân Tiến - TP. Biên Hòa

Tỉnh Đồng Nai - Việt Nam.

T.B. Bà cố gắng

tôi một giấy cho phép nhập cư của chúng
văn đồng xin cho chúng
(Lời) letter of intrusion) giấy báo cho phép nhập
canh và gửi gấp về cho chúng tôi, vì phải có
giấy này, chúng tôi mới được mua hồ sơ lập
thủ tục xin nhập cảnh sang Mỹ. Chúng tôi đặt niềm
hy vọng và niềm tin ở Bà.

ODP

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS.

Date

(Câu hỏi cho người nộp đơn).

5-3-1943

Fill out this questionnaire in English :
as completely as possible. If you cannot
read or write in English. Fill it out in:
Vietnamese.

- Xin điền vào số câu hỏi sau đây bằng :
tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn :
không đọc hoặc viết rành Anh ngữ thì :
bằng tiếng Việt.

Mail or send the completed
questionnaire to :

Gởi những câu hỏi này tới :

- Orderly Departure Office

197 Soitien siang South Sathorn
Road Bangkok.

Bangkok ~~10120~~ THAILAND.

10120

A.- Daisie Identification Data/Lý lịch căn bản :

- 1.- Name : PHAM HUNG CHINH - phái nam
- 2.- Other names : Nhân
- 3.- Date/Place of Birth : 24/5/1934 - Đông - Hải - Hưng
- 4.- Residence Address : M. 3/55 Khóm 3, Phường Tân-Tiền
Thị trấn Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- 5.- Mailing Address :
- 6.- Current Occupation : ~~unemployed~~ - đang chờ sắp xếp việc

B.- Relatives to Accompany Me/ Bà con cùng đi với tôi :

(NOTE : Your spouse and unmarried children are the only relatives
eligible to accompany you. List marital status - MS- as follows :
Married (M) Divorced (D) widowed (W) or Single (S).

(Chú ý : Vợ chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kê
khai tình trạng gia đình như sau : Đã lập gia đình (M) Đã ly dị
(D) Góa phụ (W) Góa thê (V) hoặc độc thân)

NAME - Họ tên	DATE OF BIRTH Ngày/tháng Năm sinh	PLACE OF BIRTH Nơi sinh	SEX Phái	MS TTGD	RELATIONSHIP Liên hệ GD
1.- Nguyễn Thị Miên	1946	Kiến An	Fe	M.	wife
2.- Phạm Hùng Thế Huy	1960	Biên Hòa	M.	S.	son
3.- Phạm Thị Kim Diệp Thuý	1968	Biên Hòa	Fe	S.	daughter
4.- Phạm Hùng Thanh Hoa	1971	Biên Hòa	M.	S.	son
5.- Phạm Hùng Huy - Hoàng	1973	Biên Hòa	M.	S.	son
6.-					
7.-					

(NOTE : For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (If married) divorce decrees (If divorced spouse's death certificate - If widowed - Identification cards (If available) and photos. If any of the above accompanying do not live with you, please note their addresses in Section I below.

Chú ý : Cho mỗi người có tên trong danh sách, chúng tôi cần một bản khai sinh, giá thú - nếu lập gia đình rồi) Giấy ly hôn (nếu ly dị) Giấy khai tử của vợ hoặc chồng (Nếu góa thê). Thẻ căn cước (nếu có) và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung ngụ với bạn hiện tại, xin viết địa chỉ của họ trong phần I).

C.- Relatives Outside Vietnam : Họ hàng ở ngoại quốc :

Of myself / của tôi

Of my spouse / Của vợ chồng

I.- Closest Relative in the US/

Bà con thân thuộc nhất ở Hoa Kỳ :

a.- Name :

Họ tên PHAM VĂN HIỀN

b.- Relationship (Liên hệ gia đình) Cousin - em cô cậu ruột

c.- Address (Địa chỉ)

d.- Date of Relative Arrival in the US

Ngày bà con đến Mỹ. 1980

2.- Closest Relative in Other Foreign Countries

Bà con thân thuộc nhất ở các nước khác.

a.- Name (Họ tên)

b.- Relation ship - Liên hệ gia đình.

c.- Address (Địa chỉ)

D.- Complete Family Listing (Living/Deed) Danh sách toàn thể gia đình :

1.- Father (Cha) PHAM VĂN THỊNH (dead)

2.- Mother (Mẹ) PHAM THỊ HIỀN (Living in VN)

3.- Spouse (Vợ/chồng) NGUYỄN THỊ MƯỜI (Living in VN)

4.- Former Spouse (If any)

Vợ/chồng trước nếu có.

5.- Children.

Con cái. (1) PHAM HƯNG THẾ HUY (Living in VN)

2. PHAM THỊ KIM DIỆP THỦY (Living in VN)

3. PHAM HƯNG THANH-HOÀI (Living in VN)

4. PHAM HƯNG HUY-HOANG (Living in VN)

5.

6.- Siblings

Anh chị em I. PHAM THỊ KIM ANH (Living in VN)

2.

3.

4.

5.

6.

E.- Emolvement by US Government Agencies or Other US Organization of you or your Spouse. Bạn hoặc vợ chồng đã có làm việc cho công sở của Chính phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ :

- 1.- **Employee Name :** Tên họ nhân viên.
Position title : Chức vụ
Agency/Company/Office (Sở hãng/văn phòng)
Length of Employment (Thời gian làm việc) From To
Name of American Superior (Tên họ giám thị)
Reason for Separation - Lý do nghỉ việc.
- 2.- **Employee name :**
Position title :
Agency/Company/Office :
Length of Employment : From To
Name of American Supervisor
Reason of supervisor
- 3.- **Employee Name**
Position title
Agency/Company/Office
Length of Employment From To
Name of American supervisor
Reason for separation

F.- Service with GVN or RVNAF by you your spouse/ Bạn hoặc vợ chồng đã công vụ với Chính phủ Việt Nam :

- 1.- **Name of person Serving**
(Họ tên người tham gia) *PHAN HƯNG-CHINH at board of education from 1958-1962 with RVNAF from 1962-1975*
- 2.- **Date** From To
- 3.- **Last Rank** *Lieutenant* **Serial Number** *7/129220*
Cấp bậc cuối cùng **Số thẻ nhân viên**
- 4.- **Ministry/Office/Military Unit** *Colonel Bông Ngọc Báo đơn vị 3 quân bị Saigon*
- 5.- **Name of supervisor GC**
Họ tên người giám thị sĩ quan chỉ huy
- 6.- **Reason for separation**
Lý do nghỉ việc
- 7.- **Name of American advisor (s)** *I have forgotten*
- 8.- **US training courses in Vietnam**
- 9.- **US awards or Certificates**
Name of award **Date received**

CHÚ Ý : Xin bạn kèm theo bất cứ văn bằng, giấy khen, hoặc chứng thư nếu có.

Đương sự có không : Có _____ Không _____.

C.- Training Outside VietNam of you or Your Spouse/ Bạn hoặc vợ chồng đã huấn luyện ở Ngoại quốc :

- 1.- Name of Student / Trainee
Họ tên sinh viên / Người được huấn luyện
- 2.- School and School Address
Trường và địa chỉ nhà Trường
- 3.- Dates From To
Ngày tháng năm Từ Đến
- 4.- Description on Courses
Mô tả ngành học
- 5.- Who paid for training
Ai đài thọ chương trình huấn luyện

CHÚ Ý : Xin bạn kèm theo văn bản hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không.
Có Không

H.- Reeducation of you or spouse/ Bạn hoặc vợ chồng đã học tập cải tạo.

- 1.- Name of Person in Reeducation *Phạm Hùng Chinh*
 - 2.- Time in Reeducation *6 months* From *June-28th* To *12-20th 1975*
 - 3.- Still in Reeducation Yes No
- (Nếu được thả chúng tôi cần bản sao Giấy ra trại)

I.- Any Additional Remarks. Cuộc chú phụ thuộc.

Signature.

Date. *5-3-1987*

Phạm Hùng Chinh

2.- Please list here All Document Attached to this Questionnaire.

Xin nêu ra tất cả giấy tờ kèm theo với số câu hỏi này.

- 1- giấy ra trại (bản sao dân tộc)
- 2- một giấy hôn thú
- 3- giấy khai sinh (của 6 người)
- 4- Ảnh 4x6 (của 6 người)
- 5- giấy học tập cải tạo chứng nhận, photo copy
- 6- 5 thẻ căn cước của 5 người - photo copy

Ủy Ban Quân Quản

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc Lập — Dân Chủ — Hòa Bình — Trung Lập

Số 124.355/CN

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐÃ HỌC TẬP CẢI TẠO**



Họ và tên thật Đoàn Hùng Cường

Tên thường gọi Cường

Ngày sinh 27/5/1937

Quê quán Đền Lư, Vĩnh Ninh

Chỗ ở hiện tại 3/8 Đường Thái

Quốc lộ 1A, Quận Bình Hòa

Số căn cước 124.355 Cấp bậc Tên, cấp

Chức vụ công khai ... Binh chủng ...

Chức vụ bí mật ... Đơn vị ...

ĐÃ HỌC TẬP ... NGÀY TẠI ...



Nghón cái trái

NHÂN DẠNG : Cao 1m ... Nặng ... kg

Dấu riêng A B ...

ngày 26 tháng 12 năm 1975

TM. ỦY BAN QUÂN QUẢN

Ban An Ninh Nội Chính



Nghón cái phải

[Signature]
 NGUYỄN HỒNG VÂN

- CHÚ Ý :**
- Khi về phải xuất trình giấy chứng nhận này cho địa phương.
 - Nghiêm chỉnh chấp hành mọi chủ trương chính sách của chính quyền cách mạng.
 - Luôn luôn chịu sự giáo dục của chính quyền, nhân dân địa phương và tự học tập cải tạo để mau chóng trở thành người dân lương thiện.
 - Mất phải báo cáo ngay cho chính quyền và an ninh địa phương.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **270099942**

Họ tên **PHẠM HÙNG CHINH**

Sinh ngày **27-05-1937.**

Nguyên quán **Đồng Lạc**

Ninh Giang, Hải Hưng.

Nơi thường trú **M3/55, K. 3, Tân-
tiến, Biên Hòa, Đồng Nai.**

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH



NGÓN THỊ TRẠI

Sẹo thẳng D.1cm G.3
cm dưới, trước mép
phải.

Ngày 08 tháng 07 năm 1978.

KI/GIAM ĐỐC TẮC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN



NGÓN THUMB PHẢI

PHỤ TRƯỞNG TỶ

Handwritten signature: Lê Văn Sơn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **270092685**

Họ tên **NGUYỄN THỊ MUỘI**

Sinh ngày **31-12-1946.**

Nguyên quán **Lương quán**

Kiến an, T. F. Hải Phòng.

Nơi thường trú **M3/55, E.3, Tân-
tiến, Biên hòa, Đồng nai.**

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo: Thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sẹo chấm C.1, 5cm dưới
sau cánh mũi phải.

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 06 tháng 07 năm 1978.

HI LƯU ĐÓNG HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÓ TRƯỞNG - TY

[Signature]
[Signature]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 270695078



Họ tên

.....Phạm Hùng Thái.....

Sinh ngày17-05-1966.....

Nguyên quánHải Dương.....

Nơi thường trú3/50K3 Tân.....

Thiền, Biên Hòa, Đồng Nai.....

Dân tộc:

Tôn giáo:

Thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

5.0 cm trên
trên ngón tay trái

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày tháng 5 năm 1982

GIÁM ĐỐC CÁC TRƯỞNG TY CÔNG AN



N. Tài¹

Trương Văn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số. 270727095

Họ tên: Trần Thị, N. N.

Trần Thị

Sinh ngày: 27/10/60

Nguyên quán: Hưng Yên



Nơi thường trú: 2/10/10 - 10

10/10 - 10/10

Dân tộc:

Việt

Tôn giáo:

Không



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi 0.4cm trên
sau đầu máy trái



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 1 tháng 9 năm 1963

Kiểm độc hoặc Trưởng ty Công an



Nguyễn Văn Tài

Nguyễn Hùng Tài

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 270892468

Họ tên

PHẠM HÙNG THANH HOÀI

Sinh ngày 3-5-1971

Nguyên quán Hải Hưng.

Nơi thường trú M3/55, KP7

Tân Tiến, B. Hòa, Đ. Nai.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DẤU HÌNH

Sẹo chân C. O. 5 cm trên
sau đầu máy trái

Ngày 23 tháng 5 năm 1980

ĐIỀU TRƯỞNG TỶ CÔNG AN

[Signature]

Đã in 30



Phạm Hùng Chinh



Phạm Thị Kim
Diệp - Thủy



Nguyễn Thị Mân



Phạm Hùng
Thanh-Hoài



Phạm Hùng
Thê - Huy



Phạm Hùng
Huy - Hoàng

CỘNG-HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM.
Độc lập-Dân Chủ-Hòa Bình-Thống Nhất.

QUYẾT-DỊNH.

- Căn cứ vào Điều 9 của Bản tuyên bố của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam về chính sách đối với vùng mới giải phóng.
- Căn cứ vào bản công bố chính sách đối với những sĩ quan; hạ sĩ quan; binh lính ngụy và nhân viên trong bộ máy chính quyền của Mỹ-Ngụy.
- Theo đề nghị của Ban phụ trách Trại Quân Huân K3.

QUYẾT-DỊNH.

Điều 1-Cho **PHẠM-HÙNG-CHINH** tuổi 38

Quê quán : Tổng Lạc-Vĩnh Ninh.

Trú quán: 3/55 ấp Tân Hải xã Bình trước-Tức Tu-liên hòa.

Đan tộc: Kinh.

Thẻ căn cước số:

Được trở về sum họp với gia đình; chịu sự quản chế của Chính quyền địa phương; Thời hạn 1 năm.

Điều 2- Khi về; đương sự phải trình quyết định này với Ủy ban nhân dân cách mạng; Ban An-Ninh nội chính nơi định cư trú và phải chấp hành nghiêm chỉnh mọi luật lệ hiện hành.

Điều 3-Ban phụ trách Trại Quân-Huân.....thi hành quyết định này.

Tỉnh; thành phố Biên Hòa ngày 2/12/1975.
TMỦy Ban Nhân Dân Cách Mạng.

Khu Tổng Nam Bộ.

KT. CHỦ-TỊCH.

PHÓ CHỦ TỊCH.

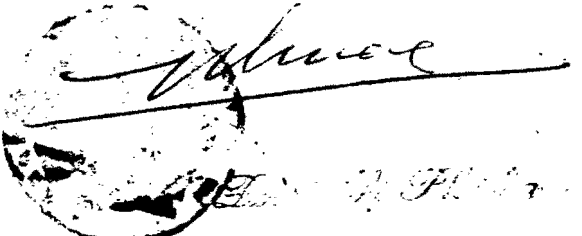
SAO-Y BẢNG CHÁNH.

Tân tiên; Ngày 09 tháng 03 năm 1983.

TM.Ủy Ban Nhân Dân.

NGUYỄN-VĂN-HÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)



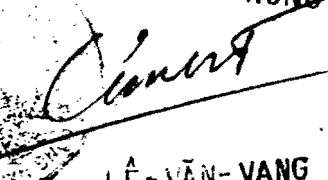

SAO-Y BẢNG CHÁNH

Ngày 18 tháng 6 năm 1982

TUẦN ĐOÀN TRƯỞNG PHÓ BIÊN ĐOÀN

K. CHÁNH VĂN - PHÒNG

PHÓ VĂN - PHÒNG

LÊ-VĂN-VANG

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TOÀ HOÀ-GIẢI ĐO-THÀNH
SAIGON

Lục sao y bản chánh đề tại phòng Lục-Sự Toà Hoà-Giải Saigon

Số : 953

hva/10

Ngày 14 tháng 1 năm 1963

GIẤY THẾ-VÌ KHAI-SANH CHO

PHAM HUNG CHINH

Năm một ngàn chín trăm **57** ngày **14** tháng **1** hồi 7 giờ 30

Trước mặt chúng tôi là **HUYEN KHAC DUNG**, Chánh-án Toà Hoà-Giải
Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
NGUYEN KIM PHONG, phụ-tá

ĐÃ TRÌNH DIỆN:

- 1.— **O. NGUYEN VAN SO**
- 2.— **O. NGUYEN VAN LAN**
- 3.— **O. NGUYEN VAN KHU**

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

PHAM - HUNG - CHINH

sinh ngày **27-5-1937** tại làng **Dông-Lao, Vĩnh-Hình,**
con của **O. PHAM VIN THINH** và bà **PHAM THI KIM** ./.

Và duyên cớ mà
khai-sanh được, là vì

sinh họ y
su giao-thống gian-đoan.-

không có thể xin sao-lục

Mấy nhân-chứng đã xác nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì khai-sanh này
cho đương-sự để xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của
Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của bộ hình-
luật canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ tù 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến
8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên họ y tại và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ :



Lục-sao y,

Ngày 15 tháng 4 năm 1963

Lục-Sự.

GIÁ TIỀN : 500

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

Trích-lục văn-kiện thế-vi hộ-tịch lưu trữ tại Phòng Lục-Sự

BỘ TƯ-PHÁP

Toà SỞ THAM BIEN HOA

T/6

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

TOA BIEN HOA

Một bản chánh giấy thế-vi khai sanh

(1) Ngày 12/01/1961

do Nguyễn-thị-Mười xin cấp đã được

Giấy thế-vi khai sanh

ở DIỆP QUAN HONG Chánh-An Toà BIEN HOA

cho Nguyễn-thị-Mười

với tư cách Thăm-Phân Hoà-Giải, lập ngày 12/01/1961

(1) số 210

và đã trước-bạ :

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-dịch ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng :

NGUYỄN - THỊ - MƯỜI

- sanh ngày ba mươi mốt, tháng mười hai, năm một ngàn chín trăm bốn mươi sáu (31.12.⁽¹⁾~~1945~~ 1946)
- tại làng Lương-Quán, tỉnh Kiên-An
- và là con của Nguyễn-văn-Thị và Tô-thị-Khuôn ./-

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

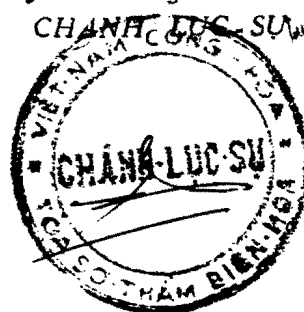
Biên-hòa, ngày 5 tháng 10 năm 1966

Lệ phí: 5\$

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.

(1) nhận eo bởi bo một số ./-

BL/7735

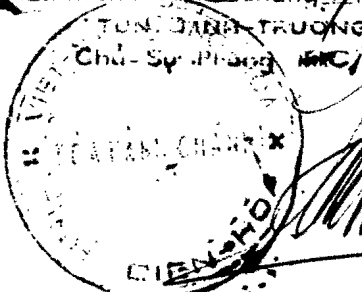


Số hiệu: 1977

S KHAI SANH

Tên, họ đầu nhĩ : PHẠM-HÙNG-TUẤN-NHƯ
 Phái : Nam
 Sinh : Mười bảy tháng năm Đinh-Linh năm
Ngày, tháng, năm) một nghìn chín trăm sáu mươi sáu.
 Tại : Hà Nội-Sinh Tỉnh Biên-Hòa
 Cha : Phạm-Hùng-Chính
(Họ, tên)
 Tuổi : Hai mươi chín tuổi
 Nghề - nghiệp : Giáo-Chức
 Cư-trú tại : Phước-Hải Biên-Hòa
 Mẹ : Nguyễn-thị-Mười
(Họ, tên)
 Tuổi : Hai mươi tuổi
 Nghề - nghiệp : Nội-trợ
 Cư-trú tại : Phước-Hải Biên-Hòa
 Vợ : Vợ-chính
 Người khai : Vũ-thị-Oai
(Họ, tên)
 Tuổi : Năm mươi tuổi
 Nghề - nghiệp : Nữ hộ-sinh
 Cư-trú tại : Bình-Trước
 Ngày khai : Mười tám tháng năm năm 1966
 Người chứng thứ nhứt : Trần-thị-Kiền
(Họ, tên)
 Tuổi : Sáu mươi tám tuổi
 Nghề - nghiệp : Nữ hộ-sinh
 Cư-trú tại : Bình-Trước
 Người chứng thứ nhì : Phạm-lộ-Thủy
(Họ, tên)
 Tuổi : Hai mươi ba tuổi
 Nghề - nghiệp : Nữ hộ-sinh
 Cư-trú tại : Bình-Trước

TỈNH BIÊN-HÒA
 Nhận thực đơn lý của Ông, bà, cha mẹ
 Ủy-Ban Nhân Quyền Xã BÌNH-TRƯỚC
 gửi trên.

Biên-Hòa, ngày 1 tháng 9 năm 1966
 TUYÊN-DANH-TRƯỞNG
 Chủ-Sự Phòng *KHC/X*


NGUYỄN-KIM-SÁNG

TRƯỞNG TRONG ĐÓ *Sau*
 Biên-Trước, ngày 1 tháng 9 năm 1966
 ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

NGUYỄN-VĂN-CHUỘC

Lập tại Xã Bình-Trước, ngày 18 tháng năm 1966

Người khai,

U.V. Hộ-Tịch

Hai người chứng,

Ký tên:

Ký tên:

KIẾN-THI
 BÌNH-TRƯỚC, ngày 1 tháng 9 năm 1966
 ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

KHAI-SANH

Tên, họ đầu nhĩ :	PHẠM-THỊ-KIM-DIỆP-THỦY
Phái :	NỮ
Sinh : (Ngày, tháng, năm)	Mùng hai tháng tám dương-lịch, năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám.
Tại :	Nhà Báo-sanh Tỉnh Biên-Hòa
Cha : (Họ, tên)	PHẠM-HÙNG-CHINH
Tuổi :	Ba mươi một tuổi
Nghề - nghiệp :	Quân nhân
Cư-trú tại :	Phước-Hải Biên-Hòa
Mẹ : (Họ, tên)	NGUYỄN-THỊ-MƯỜI
Tuổi :	Hai mươi bốn tuổi
Nghề - nghiệp :	Nội trợ
Cư-trú tại :	Phước-Hải Biên-Hòa
Vợ :	Vợ chánh
Người khai : (Họ, tên)	NGUYỄN-THỊ-NHẠM
Tuổi :	Ba mươi một tuổi
Nghề - nghiệp :	Nữ hộ-sinh
Cư-trú tại :	Bình-Trước Biên-Hòa
Ngày khai :	Mùng ba tháng tám năm 1968
Người chứng thứ nhứt : (Họ, tên)	TRẦN-THỊ-KIỆU
Tuổi :	Đến mười chín tuổi
Nghề - nghiệp :	Nữ hộ-sinh
Cư-trú tại :	Bình-Trước Biên-Hòa
Người chứng thứ nhì : (Họ, tên)	LÊ-THU-TÂM
Tuổi :	Ba mươi tuổi
Nghề - nghiệp :	Nữ hộ-sinh
Cư-trú tại :	Bình-Trước Biên-Hòa

TRÍCH Y TRONG ĐỒ SƠ KHAI SINH tại Xã Bình-Trước, ngày 3 tháng tám 1968

SINH-TRƯỚC ngày 26.12.19

CHỦ-TỊCH KIỂM U.V. HỘ-TỊCH Ký tên:

Người khai,

U.V. Hộ-Tịch

Hai người chứng,

Ký tên:

Nhân Thúc Chữ Ký Của

Ký tên:

NGUYỄN-THỊ-NHẠM

VÕ-HÀ-TRƯỚC

TRẦN-THỊ-KIỆU

GIẤY HẠM CÔNG

LÊ-THU-TÂM



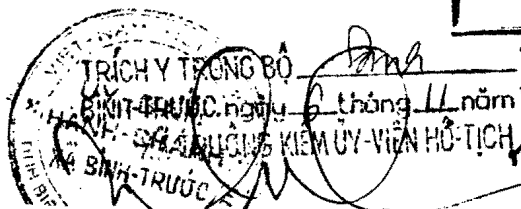
KHAI SANH

Số hiệu 2118

Ấu nhi :	(Họ, tên)	PHẠM-HÙNG-THANH-HÒAI/
Phái :		Nam/
Sanh :	(Ngày, tháng, năm)	Ba tháng năm dương-lịch, một ngàn chín trăm bảy mươi một/
Tại :		Bảo sanh tỉnh Biên-Hòa
Cha :	(Họ, tên)	PHẠM-HÙNG-CHINH/
Tuổi :		Ba mươi bốn tuổi
Nghề-nghiep :		Quân-nhân
Cư-trú tại :		Bình-Trước Biên-Hòa
Mẹ :	(Họ, tên)	NGUYỄN-THỊ-MƯỜI/
Tuổi :		Hai mươi lăm tuổi
Nghề-nghiep :		Nội-trợ
Cư-trú tại :		Bình-Trước Biên-Hòa
Vợ : (chánh hay tẩu)		Chánh/
Người khai :	(Họ, tên)	Trần-thị-Kiều
Tuổi :		Năm mươi hai tuổi
Nghề-nghiep :		Nữ-hộ sinh
Cư-trú tại :		Bình-Trước
Ngày khai :		Bốn tháng năm năm 1971
Người chứng thứ nhất :	(Họ, tên)	Hồ-thị-Dặng
Tuổi :		Ba mươi lăm tuổi
Nghề-nghiep :		Nữ hộ sinh
Cư-trú tại :		Bình-Trước
Người chứng thứ nhì :	(Họ, tên)	Nguyễn-thị-Kim-Lan
Tuổi :		Hai mươi chín tuổi
Nghề-nghiep :		Nữ hộ sinh
Cư-trú tại :		Bình-Trước

10.07.71

AN TIỀN THỰC



Làm tại Bình-Trước ngày 4 tháng 11 năm 1971

Người khai Hộ lại Nhân chứng,

Trần-thị-Kiều Nguyễn-van-Chước Hồ-thị-Dặng

Quận Đức Tu
Xã Bình Phước
Số hiệu 2430

Lập ngày 4 tháng 6 năm 1973

Tên họ đứa trẻ **PHẠM HỒNG HUY HOÀNG**

1. Con trai hay con gái Năm

: Ngày sinh Ba mươi mốt tháng năm dương lịch,
một ngàn chín trăm bảy mươi ba

Nơi sinh **Bà sinh Tỉnh Biên Hòa**

1. Tên họ người cha: **PHẠM HỒNG CHINH**

Tên họ người mẹ NGUYỄN THỊ MƯỜI

1. Vợ chánh hay không có
hôn thú Chánh

1. Tên họ người dùng khai PHẠM HÙNG CHINH

TRÍCH LỤCY BÀN CHỈNH

Bình Trước, ngày 28 tháng 6 năm 1973

Viên chức hộ tịch,
(ấn ký)

VU HẢI TRIỀU

H. CHU - TỊCH
 VIÊN TRƯỞNG



Chem. Rev. 1979

VIỆT NAM CỘNG HÒA

SỞ DÂN SỐ HÀNH CHÍNH

TỈNH HAY THÀNH PHỐ

TRÍCH-LỤC

Biên-Hòa

QUẬN Châu-Thành

XÃ Bình-Trước

SỐ HIỆU 110

CHỨNG-THƯ HÔN-THỦ

Tên họ người chồng PHAM-HÙNG-CHINH
nghề-nghiep Giáo-viên
sinh ngày 27 tháng Hăm năm một ngàn chín, trăm
(ba mươi bảy)
tại Đông-Lao (Vĩnh-Ninh)
cư-sở tại 25/4 Ấp Tân-hải (Bình-trước Biên-Hòa)
tạm trú tại _____
Tên họ cha chồng Phạm-văn-Thịnh (sống) 66 tuổi
(Sống hay chết phải nói)
Tên họ mẹ chồng Phạm-thị-Hiến (sống) 53 tuổi
(Sống hay chết phải nói)
Tên họ người vợ Nguyễn-thị-Huyền
nghề-nghiep Học-sinh
sinh ngày 31 tháng chạp năm một ngàn chín
(trăm bốn mươi sáu)
tại Đông-Lao (Vĩnh-Ninh)
cư-sở tại 11/5 Ấp Phúc-hải (Bình-trước Biên-Hòa)
tạm trú tại _____
Tên họ cha vợ Nguyễn-văn-Thị (sống) 70 tuổi
(Sống hay chết phải nói)
Tên họ mẹ vợ Tô-thị-Khuôn (sống) 58 tuổi
(Sống hay chết phải nói)
— Ngày cưới mười một tháng sáu năm 1962
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế _____
ngày _____ tháng _____ năm _____
tại _____

TRÍCH Y BỒN CHÍNH,

Bình-Trước ngày 19 tháng Một năm 1966

Văn-Chánh-Hội

Chủ tịch Hội Hộ-Tịch

Nguyễn Văn Hòa tại và

TỈNH BIÊN-HÒA

Nhân theo chữ ký của
Ủy-Ban Hành-Chánh xã Bình-Trước
ghi trên

Biên-Hòa, ngày 19-11 năm 1966

T.Ư. N. TỈNH-TRƯỞNG,

Trưởng-Ty Hành-Chánh,

Chủ-Sự Phòng H.C.X

Nguyễn Kim-Sáng

